

Phụ lục
MẪU TỜ KHAI, GIẤY CHỨNG NHẬN SỬ DỤNG TRONG CÔNG TÁC
ĐĂNG KÝ, XÓA ĐĂNG KÝ TÀU BIỂN, TÀU BIỂN CÔNG VỤ,
TÀU NGẦM, TÀU LẶN, KHO CHỨA NỔ, GIÀN DI ĐỘNG
(Kèm theo Nghị định số 247/2025/NĐ-CP
ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Tờ khai đăng ký
Mẫu số 02	Tờ khai đăng ký thay đổi
Mẫu số 03	Tờ khai xóa đăng ký
Mẫu số 04	Tờ khai cấp lại giấy chứng nhận đăng ký
Mẫu số 05	Tờ khai chấp thuận đặt tên
Mẫu số 06	Giấy chứng nhận đăng ký
Mẫu số 07	Giấy chứng nhận đăng ký có thời hạn
Mẫu số 08	Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời
Mẫu số 09	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đang đóng
Mẫu số 10	Giấy chứng nhận xóa đăng ký
Mẫu số 11	Giấy phép tạm thời mang cờ quốc tịch Việt Nam
Mẫu số 12	Văn bản chấp thuận đặt tên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ
APPLICATION FOR REGISTRATION

Kính gửi:(1).....

To:(1).....

Đề nghị đăng ký(2)..... với các thông số dưới đây:

Kindly register the ship with the following particulars:

Tên(3).....

Name

Trọng tải toàn phần:

Dead weight

Hô hiệu/Số IMO:

Call sign/IMO number

Tổng dung tích:

Gross tonnage

Loại tàu:(4).....

Type of ship

Dung tích thực dụng:

Net tonnage

Chiều dài lớn nhất:

Length over all

Năm đóng:

Year of building

Chiều rộng:

Breadth

Nơi đóng:

Place of building

Mớn nước:

Draft

Nơi đăng ký:

Place of registry

Tổng công suất máy chính:

M.E. power

Tổ chức đăng kiểm:

Classification Agency

Ngày bàn giao:.....

Date of delivery

Tên tàu cũ (nếu có).....

Former Name

Nội dung đăng ký: - Đăng ký mang cờ quốc tịch Việt Nam

Registration for flying Vietnamese flag

- Đăng ký quyền sở hữu

Registration for ownership

Hình thức đăng ký:

Kind of registration

Lý do (5):.....

Reasons

Dự kiến cảng tới đầu tiên tại Việt Nam....., thời gian.....(6).....

First expected port of call in Vietnam, dd/mm/yyyy

Chủ sở hữu (Họ và Tên, địa chỉ, điện thoại, tỉ lệ sở hữu):

Owner (Full name, address, telephone, ratio of ownership)

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập (trường hợp chủ tàu là tổ chức):

Business code

Mã ĐCCN/ số CCCD/ Số thẻ căn cước/ Số Hộ chiếu (trường hợp chủ tàu là cá nhân):.....

Identification/Passport

Ngày sinh (trường hợp chủ tàu là cá nhân):.....

Date of birth

Đề nghị nhận kết quả:*Please receive the results*☐ Trực tiếp*Directly*☐ Qua hệ thống bưu chính (*Ghi rõ thông tin, địa chỉ nhận*).....*The postal system (Address)*☐ Khác (nêu rõ).....*Other*

....., ngày ... tháng ... năm.....

*Date***CHỦ SỞ HỮU***Owner**(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)**(sign, full name and stamp)***Ghi chú (Note)**

(1) Tên cơ quan đăng ký

The ship Registration office

(2) Loại phương tiện đăng ký: Tàu biển, tàu công vụ; dân khoan, tàu ngầm, tàu lặn; kho chứa nổi

Type of transport facility registration/registry (ship, public service ship, submarine, submersible, floating production storage and offloading; mobile offshore drilling unit)

(3) Tên phương tiện

Name of transport facility

(4) Loại tàu biển (trong trường hợp đăng ký tàu biển)

Type of ship (in case of ship registration/registry)

(5) Trong trường hợp đăng ký tạm thời

In case of provisional registration

(6) Trong trường hợp cấp giấy phép tạm thời cho tàu biển mang cờ quốc tịch Việt Nam

In case of provisional permission of flying vietnamese flag

(7) Hộ chiếu chỉ áp dụng đối với chủ tàu là cá nhân người nước ngoài

Foreign Passport (for foreign individual shipowners)

Lưu ý: Cơ quan Đăng ký tàu biển phải tận dụng tối đa CSDL quốc gia về Dân cư và CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong việc xác minh các thông tin có liên quan tên, địa chỉ của chủ sở hữu. Chỉ yêu cầu người thực hiện TTHC cung cấp tài liệu minh chứng trong trường hợp các CSDL quốc gia trả kết quả không chính xác đối với các thông tin trong bản khai.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI

APPLICATION FOR CHANGING REGISTRATION

Kính gửi: (1)

To:(1).....

Đề nghị đăng ký(2)..... với các thông số và thay đổi dưới đây:

Kindly register change of the ship with the following particulars:

Tên(3)..... Trọng tải toàn phần:

Name

Dead weight

Hô hiệu/Số IMO: Tổng dung tích:

Call sign/IMO number

Gross tonnage

Loại tàu:(4)..... Dung tích thực dụng:

Type of ship

Net tonnage

Chiều dài lớn nhất: Năm đóng:

Length over all

Year of building

Chiều rộng: Nơi đóng:

Breadth

Place of building

Mớn nước: Nơi đăng ký:

Draft

Place of registry

Tổng công suất máy chính: Tổ chức đăng kiểm:

M.E. power

Classification Agency

Tên tàu cũ (nếu có).....

Former Name

Nội dung thay đổi:

Change in

Lý do thay đổi:

Reasons to change

Chủ sở hữu (Họ và Tên, địa chỉ, điện thoại, tỉ lệ sở hữu):

Owner (Full name, address, telephone, ratio of ownership)

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập (trường hợp chủ tàu là tổ chức):

Business code

Mã ĐDCN/số CCCD/Số thẻ căn cước/Số Hộ chiếu (trường hợp chủ tàu là cá nhân):.....

Identification/Passport

Ngày sinh (trường hợp chủ tàu là cá nhân):.....

Date of birth

Đề nghị nhận kết quả:

Please receive the results

☐ Trực tiếp

Directly

☐ Qua hệ thống bưu chính (Ghi rõ thông tin, địa chỉ nhận).....

The postal system (Address)

☐ Khác (nêu rõ).....

Other

....., ngày ... tháng ... năm.....

Date

CHỦ SỞ HỮU

Owner

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(sign, full name and stamp)

Ghi chú (Note)

(1) Tên cơ quan đăng ký

The ship Registration office

(2) Loại phương tiện đăng ký: Tàu biển, tàu công vụ; dân khoan, tàu ngầm, tàu lặn; kho chứa nổi

Type of transport facility registration/registry (ship, public service ship, submarine, submersible, floating production storage and offloading; mobile offshore drilling unit)

(3) Tên phương tiện

Name of transport facility

(4) Loại tàu biển (trong trường hợp đăng ký tàu biển)

Type of ship (in case of ship registration/registry)

(5) Hộ chiếu chỉ áp dụng đối với chủ tàu là cá nhân người nước ngoài

Foreign Passport (for foreign individual shipowners)

Lưu ý: Cơ quan Đăng ký tàu biển phải tận dụng tối đa CSDL quốc gia về Dân cư và CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong việc xác minh các thông tin có liên quan tên, địa chỉ của chủ sở hữu. Chỉ yêu cầu người thực hiện TTHC cung cấp tài liệu minh chứng trong trường hợp các CSDL quốc gia trả kết quả không chính xác đối với các thông tin trong bản khai.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI XÓA ĐĂNG KÝ
APPLICATION FOR DEREGISTRATION

Kính gửi: (1)

To:(1).....

Đề nghị xóa đăng ký(2)... với các thông số dưới đây kể từ ngày ... tháng ... năm
Kindly deregister the with the following particulars from date

Tên(3)..... Hô hiệu/số IMO:
Name Call sign/IMO number

Chủ sở hữu (Họ và Tên, địa chỉ, điện thoại, tỉ lệ sở hữu):
Owner (Full name, address, telephone, ratio of ownership)

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập (trường hợp chủ tàu là tổ chức):
Business code

Mã ĐDCN/số CCCD/Số thẻ căn cước/Số Hộ chiếu (trường hợp chủ tàu là cá nhân):.....
Identification/Passport

Ngày sinh (trường hợp chủ tàu là cá nhân):.....
Date of birth

Người đề nghị xóa đăng ký (tên, địa chỉ):
Applicant (name, address)

Nơi đăng ký:
Place of registry

Số đăng ký:; Ngày đăng ký:
Number of registration Date of registration

Cơ quan đăng ký:
The Registrar of ship

Lý do xin xóa đăng ký
Reasons to deregister

....., ngày ... tháng ... năm.....
Date

CHỦ SỞ HỮU

Owner

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
(sign, full name and stamp)

Đề nghị nhận kết quả:

Please receive the results

☐ Trực tiếp*Directly*☐ Qua hệ thống bưu chính (Ghi rõ thông tin, địa chỉ nhận).....*The postal system (Address)*☐ Khác (nêu rõ).....*Other*

Ghi chú (Note)

(1) Tên cơ quan đăng ký

The ship Registration office

(2) Loại phương tiện đăng ký: Tàu biển, tàu công vụ; dân khoan, tàu ngầm, tàu lặn; kho chứa nổi

Type of transport facility registration/registry (ship, public service ship, submarine, submersible, floating production storage and offloading; mobile offshore drilling unit)

(3) Tên phương tiện

Name of transport facility

(4) Hộ chiếu chi áp dụng đối với chủ tàu là cá nhân người nước ngoài

Foreign passport (for foreign individual shipowners)

Lưu ý: Cơ quan Đăng ký tàu biển phải tận dụng tối đa CSDL quốc gia về Dân cư và CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong việc xác minh các thông tin có liên quan tên, địa chỉ của chủ sở hữu. Chỉ yêu cầu người thực hiện TTHC cung cấp tài liệu minh chứng trong trường hợp các CSDL quốc gia trả kết quả không chính xác đối với các thông tin trong bản khai.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**Independence - Freedom - Happiness***TỜ KHAI CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ**
APPLICATION FOR RE-ISSUE CERTIFICATE OF REGISTRY

Kính gửi:(1).....

To:(1).....

Chủ sở hữu (Họ và Tên, địa chỉ, điện thoại, tỉ lệ sở hữu):
*Owner (Full name, address, telephone, ratio of ownership)*Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập (trường hợp chủ tàu là tổ chức):
*Business code*Mã ĐDCN/ số CCCD/ Số thẻ căn cước/ Số Hộ chiếu (trường hợp chủ tàu là cá nhân):.....
*Identification/Passport*Ngày sinh (trường hợp chủ tàu là cá nhân):.....
*Date of birth*Đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cho(2) có các thông số dưới đây:
*Kindly re-issue the certificate for the ship with the following particulars*Tên:(3).....
*Name*Hô hiệu/Số IMO:
*Call sign/IMO number*Số Giấy chứng nhận đăng ký:; Ngày đăng ký:
*Number of registration Date of registration*Lý do đề nghị cấp lại:
*Reason of re-issue*Tài liệu liên quan kèm theo (nếu có):
*Relevance documents attachment (if any)***Đề nghị nhận kết quả:***Please receive the results*☐ Trực tiếp*Directly*☐ Qua hệ thống bưu chính (Ghi rõ thông tin, địa chỉ nhận).....*The postal system (Address)*☐ Khác (nêu rõ).....*Other*

....., ngày ... tháng ... năm

*Date***CHỦ SỞ HỮU***Owner*

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(sign, full name and stamp)

Ghi chú (Note)

(1) Tên cơ quan đăng ký

The ship Registration office

(2) Loại phương tiện đăng ký: Tàu biển, tàu công vụ; dàn khoan, tàu ngầm, tàu lặn; kho chứa nổi

Type of transport facility registration/registry (ship, public service ship, submarine, submersible, floating production storage and offloading; mobile offshore drilling unit)

(3) Tên phương tiện

Name of transport facility

(4) Hộ chiếu chỉ áp dụng đối với chủ tàu là cá nhân người nước ngoài

Foreign passport (for foreign individual shipowners)

Lưu ý: Cơ quan Đăng ký tàu biển phải tận dụng tối đa CSDL quốc gia về Dân cư và CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong việc xác minh các thông tin có liên quan tên, địa chỉ của chủ sở hữu. Chi yếu cầu người thực hiện TTHC cung cấp tài liệu minh chứng trong trường hợp các CSDL quốc gia trả kết quả không chính xác đối với các thông tin trong bản khai.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI CHẤP THUẬN ĐẶT TÊN
APPLICATION FOR REGISTRATION OF NAME

Kính gửi:(1).....

To:(1).....

Chủ sở hữu (Họ và Tên, địa chỉ, điện thoại, tỉ lệ sở hữu):
Owner (Full name, address, telephone, ratio of ownership)

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập (trường hợp chủ tàu là tổ chức):
Business code

Mã ĐDCN/ số CCCD/ Số thẻ căn cước/ Số Hộ chiếu (trường hợp chủ tàu là cá nhân):.....
Identification/Passport

Ngày sinh (trường hợp chủ tàu là cá nhân):.....
Date of birth

Đề nghị đặt tên là:
To request the name

cho ... (2) với các thông số thiết kế dưới đây:
.. with the following designed particulars

Hồ hiệu/Số IMO: Dung tích thực dụng:
Call sign/IMO number *Net tonnage*

Loại tàu: (3)..... Tổng dung tích:
Type of ship *Gross tonnage*

Chiều dài lớn nhất: Trọng tải toàn phần:
Length over all *Dead weight*

Chiều rộng: Ngày bàn giao:
Breadth *Date of delivery*

Mớn nước: Nơi đóng:
Draft *Place of building*

Công suất máy chính:
M.E. power

Đề nghị nhận kết quả:*Please receive the results*☐ Trực tiếp*Directly*☐ Qua hệ thống bưu chính (Ghi rõ thông tin, địa chỉ nhận).....*The postal system (Address)*☐ Khác (nêu rõ).....*Other*

....., ngày ... tháng ... năm

*Date***CHỦ SỞ HỮU***Owner*

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
(sign, full name and stamp)

Ghi chú (Note)

(1) Tên cơ quan đăng ký

The ship Registration office

(2) Loại phương tiện đăng ký: Tàu biển, tàu công vụ; dàn khoan, tàu ngầm, tàu lặn; kho chứa nổi

Type of transport facility registration/registry (ship, public service ship, submarine, submersible, floating production storage and offloading; mobile offshore drilling unit)

(3) Tên phương tiện

Name of transport facility

(4) Hộ chiếu chỉ áp dụng đối với chủ tàu là cá nhân người nước ngoài

Foreign passport (for foreign individual shipowners)

Lưu ý: Cơ quan Đăng ký tàu biển phải tận dụng tối đa CSDL quốc gia về Dân cư và CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong việc xác minh các thông tin có liên quan tên, địa chỉ của chủ sở hữu. Chỉ yêu cầu người thực hiện TTHC cung cấp tài liệu minh chứng trong trường hợp các CSDL quốc gia trả kết quả không chính xác đối với các thông tin trong bản khai.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**Independence - Freedom - Happiness***GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ**
CERTIFICATE OF REGISTRYQR
code

.....⁽¹⁾ Chứng nhận⁽²⁾..... có các thông số dưới đây đã được đăng ký vào Sổ đăng ký tàu biển quốc gia Việt Nam:

.....*Hereby certify that* *with the following particulars has been registered into the Viet Nam national ships registration book:*

Tên⁽³⁾..... Trọng tải toàn phần:
Name *Dead weight*

Hồ hiệu/Số IMO: Tổng dung tích:
Call sign/IMO number *Gross tonnage*

Loại tàu:⁽⁴⁾..... Dung tích thực dụng:
Type of ship *Net tonnage*

Chiều dài lớn nhất: Năm đóng:
Length over all *Year of building*

Chiều rộng: Nơi đóng:
Breadth *Place of building*

Mớn nước: Nơi đăng ký:
Draft *Place of registry*

Tổng công suất máy chính: Tổ chức đăng kiểm:
M.E. power *Classification Agency*

Tên tàu cũ (nếu có).....
Former Name

NỘI DUNG ĐĂNG KÝ
CONTENT OF REGISTRATION**A. ĐĂNG KÝ MANG CỜ QUỐC TỊCH VIỆT NAM** (*Registration for being Vietnamese flagged ship*)

.....⁽²⁾ & ⁽³⁾..... được phép mang cờ quốc tịch Việt Nam từ ngày .../ .../ ...
is sailing under Vietnamese flag from

B. ĐĂNG KÝ QUYỀN SỞ HỮU (*Registration for ownership*)

.....⁽²⁾ & ⁽³⁾..... thuộc sở hữu của (tên, địa chỉ, tỉ lệ sở hữu):
... is owed by the owner (name, address, ratio of ownership)

Số đăng ký: <i>Number of registration</i>	<i>Cấp tại, ngày ... tháng ... năm ...</i> <i>Issued at, on</i>
Ngày đăng ký: <i>Date of registration</i>	Họ và Tên, chữ ký người có thẩm quyền <i>Full name, signature of duly authorized official</i>
Ghi chú (Note): (1) Tên cơ quan đăng ký The ship Registration office (3) Tên phương tiện Name of transport facility	(2) Loại phương tiện đăng ký: Tàu biển, tàu công vụ; dằn khoan, tàu ngầm, tàu lặn; kho chứa nổi Type of transport facility registration/registry (ship, public service ship, submarine, submersible, floating production storage and offloading; mobile offshore drilling unit (4) Loại tàu biển (trong trường hợp đăng ký tàu biển) Type of ship (in case of ship registration/registry)

Lưu ý: Giấy chứng nhận đăng ký được cấp từ 01/01/2027 phải có mã hai chiều (QR) để đọc, giải mã nhanh thông tin và kết nối với hệ thống thông tin đăng ký tàu biển

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**Independence - Freedom - Happiness***GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CÓ THỜI HẠN***CERTIFICATE OF PERIODICAL REGISTRY*QR
code

.....⁽¹⁾ Chứng nhận⁽²⁾..... có các thông số dưới đây đã được đăng ký có thời hạn mang cờ quốc tịch Việt Nam trong Sổ đăng ký tàu biển quốc gia Việt Nam:

.....*Hereby certify that the ship with the following particulars has been periodically registered into the Viet Nam national ships registration book and sailing under Vietnamese flag:*

Tên⁽³⁾..... Trọng tải toàn phần:
Name Dead weight

Hồ hiệu/Số IMO: Tổng dung tích:
Call sign/IMO number Gross tonnage

Loại tàu:⁽⁴⁾..... Dung tích thực dụng:
Type of ship Net tonnage

Chiều dài lớn nhất: Năm đóng:
Length over all Year of building

Chiều rộng: Nơi đóng:
Breadth Place of building

Mớn nước: Nơi đăng ký:
Draft Place of registry

Tổng công suất máy chính: Tổ chức đăng kiểm:
M.E. power Classification Agency

Tên tàu cũ (nếu có).....
Former Name

NỘI DUNG ĐĂNG KÝ
CONTENT OF REGISTRATION

A. ĐĂNG KÝ MANG CỜ QUỐC TỊCH VIỆT NAM (*Registration for being Vietnamese flagged ship*)

.....⁽²⁾ & ⁽³⁾..... được phép mang cờ quốc tịch Việt Nam từ ngày .../ .../ ... đến ngày .../ .../
is sailing under Vietnamese flag from to

B. ĐĂNG KÝ QUYỀN SỞ HỮU (*Registration for ownership*)

.....⁽²⁾ & ⁽³⁾..... thuộc sở hữu của (tên, địa chỉ, tỉ lệ sở hữu):
is owed by the (name, address, ratio of ownership)

Số đăng ký:
Number of registration
 Ngày đăng ký:
Date of registration

Cấp tại, ngày ... tháng ... năm ...
Issued at, on
Họ và Tên, chữ ký người có thẩm quyền
Full name, signature of duly authorized official

Ghi chú (Note):

(1) Tên cơ quan đăng ký
 The ship Registration office
 (3) Tên phương tiện
 Name of transport facility

(2) Loại phương tiện đăng ký: Tàu biển, tàu công vụ; dân khoan, tàu ngầm, tàu lặn; kho chứa nổi
 Type of transport facility registration/registry (ship, public service ship, submarine, submersible, floating production storage and offloading; mobile offshore drilling unit)
 (4) Loại tàu biển (trong trường hợp đăng ký tàu biển)
 Type of ship (in case of ship registration/registry)

Lưu ý: Giấy chứng nhận đăng ký có thời hạn được cấp từ 01/01/2027 phải có mã hai chiều (QR) để đọc, giải mã nhanh thông tin và kết nối với hệ thống thông tin đăng ký tàu biển.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**Independence - Freedom - Happiness*QR
code**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TẠM THỜI***CERTIFICATE OF PROVISIONAL REGISTRATION*

.....⁽¹⁾ Chứng nhận⁽²⁾..... có các thông số dưới đây đã được đăng ký tạm thời vào Sổ đăng ký tàu biển quốc gia Việt Nam:

.....*Hereby certify that the ship with the following particulars has been provisionally registered into the Viet Nam national ships registration book:*

Tên ⁽³⁾ <i>Name</i>	Trọng tải toàn phần: <i>Dead weight</i>
Hồ hiệu/Số IMO: <i>Call sign/IMO number</i>	Tổng dung tích: <i>Gross tonnage</i>
Loại tàu: ⁽⁴⁾ <i>Type of ship</i>	Dung tích thực dụng: <i>Net tonnage</i>
Chiều dài lớn nhất: <i>Length over all</i>	Năm đóng: <i>Year of building</i>
Chiều rộng: <i>Breadth</i>	Nơi đóng: <i>Place of building</i>
Mớn nước: <i>Draft</i>	Nơi đăng ký: <i>Place of registry</i>
Tổng công suất máy chính: <i>M.E. power</i>	Tổ chức đăng kiểm: <i>Classification Agency</i>
Tên tàu cũ (nếu có)..... <i>Former Name</i>	

NỘI DUNG ĐĂNG KÝ*CONTENT OF REGISTRATION***A. ĐĂNG KÝ MANG CỜ QUỐC TỊCH VIỆT NAM** *(Registration for being Vietnamese flagged ship)*

..... (2) & (3)..... được phép mang cờ quốc tịch Việt Nam từ ngày .../ .../ ... đến ngày .../ .../
.....*is sailing under Vietnamese flag from to*

B. ĐĂNG KÝ QUYỀN SỞ HỮU *(Registration for ownership)*

..... (2) & (3)..... thuộc sở hữu của (tên, địa chỉ, tỉ lệ sở hữu tàu):
.....*is owed by the (name, address, ratio of ownership)*

Số đăng ký:
Number of registration

Cấp tại, ngày ... tháng ... năm ...
Issued at, on

Ngày đăng ký:
Date of registration

Họ và Tên, chữ ký người có thẩm quyền
Full name, signature of duly authorized official

Ghi chú (Note):

(1) Tên cơ quan đăng ký
 The ship Registration office
 (3) Tên phương tiện
 Name of transport facility

(2) Loại phương tiện đăng ký: Tàu biển, tàu công vụ; dàn khoan, tàu ngầm, tàu lặn; kho chứa nổi
 Type of transport facility registration/registry (ship, public service ship, submarine, submersible, floating production storage and offloading; mobile offshore drilling unit)
 (4) Loại tàu biển (trong trường hợp đăng ký tàu biển)
 Type of ship (in case of ship registration/registry)

Lưu ý: Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời được cấp từ 01/01/2027 phải có mã hai chiều (QR) để đọc, giải mã nhanh thông tin và kết nối với hệ thống thông tin đăng ký tàu biển.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM***Independence - Freedom - Happiness***GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN ĐANG ĐÓNG**
CERTIFICATE OF REGISTRY UNDER CONSTRUCTION**QR**
code

.....⁽¹⁾ Chứng nhận⁽²⁾..... đang đóng có các thông số thiết kế dưới đây đã được đăng ký trong Sổ đăng ký tàu biển quốc gia Việt Nam:

Hereby certify that (2) under construction with the following designed particulars has been registered into the Viet Nam National Ships Registration Book:

Tên⁽³⁾..... Trọng tải toàn phần:
Name Dead weight

Hô hiệu/Số IMO: Tổng dung tích:
Call sign/IMO number Gross tonnage

Loại tàu:⁽⁴⁾..... Dung tích thực dụng:
Type of ship Net tonnage

Chiều dài lớn nhất: Năm đóng:
Length over all Year of building

Chiều rộng: Nơi đóng:
Breadth Place of building

Mớn nước: Nơi đăng ký:
Draft Place of registry

Tổng công suất máy chính: Tổ chức đăng kiểm:
M.E. power Classification Agency

NỘI DUNG ĐĂNG KÝ
ĐĂNG KÝ QUYỀN SỞ HỮU TÀU BIỂN (Registration for ownership)

..... (2)& (3)..... thuộc sở hữu của (tên, địa chỉ, tỉ lệ sở hữu):
is owed by the shipowner (name, address, ratio of ownership)

Số đăng ký: Cấp tại, ngày ... tháng ... năm ...
Number of registration Issued at, on

Ngày đăng ký: **Họ và Tên, chữ ký người có thẩm quyền**
Date of registration Full name, signature of duly authorized official

Ghi chú (Note):

(1) Tên cơ quan đăng ký
The ship Registration office
(3) Tên phương tiện
Name of transport facility

(2) Loại phương tiện đăng ký: Tàu biển, tàu công vụ; dân khoan, tàu ngầm, tàu lặn; kho chứa nổi
Type of transport facility registration/registry (ship, public service ship, submarine, submersible, floating production storage and offloading; mobile offshore drilling unit)
(4) Loại tàu biển (trong trường hợp đăng ký tàu biển)
Type of ship (in case of ship registration/registry)

Lưu ý: Giấy chứng nhận đăng ký được cấp từ 01/01/2027 phải có mã hai chiều (QR) để đọc, giải mã nhanh thông tin và kết nối với hệ thống thông tin đăng ký tàu biển.

Independence - Freedom - Happiness

CERTIFICATE OF DEREGISTRATION

QR
Code

.....*Hereby certify that the ship with the following particulars has been deregistered from the Viet Nam National ships registration book:*

Name

Call sign/IMO number

.....

Owner (Full name, address, ratio of ownership)

Number of registration

Date of registration

The Registrar of ship

Applicant (name, address)

Reasons to deregister

Date of deregiste

Number of certificate

Issued at, on

Full name, signature of duly authorized official

(3) Tên phương tiện
Name of transport facility

Type of ship (in case of ship registration/registry)

Lưu ý: Giấy chứng nhận xóa đăng ký được cấp từ 01/01/2027 phải có mã hai chiều (QR) để đọc, giải mã nhanh thông tin và kết nối với hệ thống thông tin đăng ký tàu biển.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**Independence - Freedom - Happiness***GIẤY PHÉP TẠM THỜI MANG CỜ QUỐC TỊCH VIỆT NAM***PROVISIONAL PERMISSION OF FLYING VIETNAMESE FLAG***CƠ QUAN ĐẠI DIỆN VIỆT NAM TẠI.....(1)***THE REPRESENTATIVE MISSION OF VIET NAM IN*

Chúng nhận⁽²⁾.... có các thông số dưới đây được phép tạm thời mang cờ quốc tịch Việt Nam:

Hereby certify that the ship the following particulars has been provisional permitted of flying Vietnamese flag:

Tên ⁽³⁾	Trọng tải toàn phần:
<i>Name</i>	<i>Dead weight</i>
Hồ hiệu/Số IMO:	Tổng dung tích:
<i>Call sign/IMO number</i>	<i>Gross tonnage</i>
Loại tàu: ⁽⁴⁾	Dung tích thực dụng:
<i>Type of ship</i>	<i>Net tonnage</i>
Chiều dài lớn nhất:	Năm đóng:
<i>Length over all</i>	<i>Year of building</i>
Chiều rộng:	Nơi đóng:
<i>Breadth</i>	<i>Place of building</i>
Mớn nước:	Nơi đăng ký:
<i>Draft</i>	<i>Place of registry</i>
Tổng công suất máy chính:	Tổ chức đăng kiểm:
<i>M.E. power</i>	<i>Classification Agency</i>

NỘI DUNG CẤP PHÉP*PERMISSION OF***TẠM THỜI MANG CỜ QUỐC TỊCH VIỆT NAM***Provisional permission of flying Vietnamese flag*

.....⁽²⁾& ⁽³⁾ được phép tạm thời mang cờ quốc tịch Việt Nam kể từ ngày cấp đến khi tàu về đến cảng biển Việt Nam đầu tiên.

..... is permitted of sailing under Vietnamese flag from the date of issuance to the date of her arrival at the first Vietnamese sea port.

Chủ sở hữu (Họ và Tên, địa chỉ, tỉ lệ sở hữu):

Owner (Full name, address, ratio of ownership).

Số đăng ký:

Number of registration

Ngày đăng ký:

Date of registration

Cấp tại, ngày ... tháng ... năm ...

Issued at, on

Tên, chữ ký người có thẩm quyền

Full name, signature of duly authorized official

Ghi chú (Note):

(1) Ghi rõ tên cơ quan đại diện của Việt Nam bằng tiếng Việt và tiếng Anh

The ship Registration office

(3) Tên phương tiện

Name of transport facility

(2) Loại phương tiện đăng ký: Tàu biển, tàu công vụ; dân khoan, tàu ngầm, tàu lặn; kho chứa nổi

Type of transport facility registration/registry (ship, public service ship, submarine, submersible, floating production storage and offloading; mobile offshore drilling unit)

(4) Loại tàu biển (trong trường hợp đăng ký tàu biển)

Type of ship (in case of ship registration/registry)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN CHẤP THUẬN ĐẶT TÊN TÀU BIỂN

Kính gửi: ...(1).

Căn cứ Điều 21 Bộ luật Hàng hải 2015;

Căn cứ quy định về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển của Chính phủ;

Theo đề nghị của ...(1)..... tại Tờ khai chấp thuận đặt tên ngày ...

Cơ quan đăng ký tàu biển...(2)...Chấp thuận đặt tên: ...(3)...cho ..(4)..của ..(1).;

- Mã số doanh nghiệp/Căn cước/Hộ chiếu:

- Địa chỉ, số điện thoại liên hệ:

...(1)...có trách nhiệm hoàn tất các thủ tục để thực hiện việc đăng ký (4) theo quy định pháp./.

Cấp tạingày ... tháng ... năm ..
Họ Tên, chữ ký người có thẩm quyền

Ghi chú (Note)

- (1) Tên Công ty, cá nhân đề nghị
(3) Tên phương tiện, tàu biển

- (2) Tên cơ quan thực hiện đăng ký
(4) Loại phương tiện đăng ký: Tàu biển, tàu công vụ;
dàn khoan, tàu ngầm, tàu lặn; kho chứa nổi